

Số: 192/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng**  
**phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**  
**(Rà soát năm 2020)**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh); Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (rà soát năm 2020) theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tư pháp và đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở KH&CN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Niêm yết tại trụ sở STP;
- Website Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.H.Hương (20b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**

## Phụ lục

### CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ-STP ngày 10/11 /2020 của  
Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ HIỆU	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TÀI LIỆU CHUNG CỦA HTQLCL</b>		
1	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng - Chính sách chất lượng - Mục tiêu chất lượng	MHHT - CSCL - MTCL	
2	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản	HD.01	
3	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội	HD.02	
4	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03	
5	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD.04	
<b>II. QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP</b>			
STT	TÊN TÀI LIỆU		GHI CHÚ
*	<b>Lĩnh vực công chứng (27 quy trình)</b>		
1.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng		
2.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
3.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		
4.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		
5.	Quy trình giải quyết thủ tục tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng		

6.	Quy trình giải quyết thủ tục chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
7.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
8.	Quy trình giải quyết thủ tục từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
9.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	
10.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	
11.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	
12.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp lại Thẻ công chứng viên	
13.	Quy trình giải quyết thủ tục xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	
14.	Quy trình giải quyết thủ tục thành lập Văn phòng công chứng	
15.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	
16.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	
17.	Quy trình giải quyết thủ tục chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	
18.	Quy trình giải quyết thủ tục thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	
19.	Quy trình giải quyết thủ tục hợp nhất Văn phòng công chứng	
20.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	
21.	Quy trình giải quyết thủ tục sáp nhập Văn phòng công chứng	
22.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	
23.	Quy trình giải quyết thủ tục chuyển nhượng Văn phòng công chứng	
24.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	
25.	Quy trình giải quyết thủ tục chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
26.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
27.	Quy trình giải quyết thủ tục thành lập Hội công chứng viên	
*	<b>Lĩnh vực luật sư (14 quy trình)</b>	

28.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
29.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
30.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
31.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	
32.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
33.	Quy trình đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	
34.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
35.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
36.	Quy trình giải quyết thủ tục hợp nhất công ty luật	
37.	Quy trình giải quyết thủ tục sáp nhập công ty luật	
38.	Quy trình giải quyết thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	
39.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyên đổi từ công ty luật nước ngoài	
40.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
41.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
*	<b>Lĩnh vực tư vấn pháp luật (06 quy trình)</b>	
42.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	
43.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	
44.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	

45.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	
46.	Quy trình giải quyết thủ tục thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
47.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	
*	<b>Lĩnh vực giám định tư pháp (11 quy trình)</b>	
48.	Quy trình giải quyết thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	
49.	Quy trình giải quyết thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
50.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	
51.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
52.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
53.	Quy trình giải quyết thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
54.	Quy trình giải quyết thủ tục chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	
55.	Quy trình giải quyết thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
56.	Quy trình giải quyết thủ tục chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	
57.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	
58.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	
*	<b>Lĩnh vực đấu giá tài sản (08 quy trình)</b>	
59.	Quy trình giải quyết thủ tục Cấp thẻ đấu giá viên	
60.	Quy trình giải quyết thủ tục Cấp lại Thẻ đấu giá viên	
61.	Quy trình giải quyết thủ tục Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
62.	Quy trình giải quyết thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt	

	động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
63.	Quy trình giải quyết thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
64.	Quy trình giải quyết thủ tục Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
65.	Quy trình giải quyết thủ tục Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
66.	Quy trình giải quyết thủ tục Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	
*	<b>Lĩnh vực hòa giải thương mại (09 quy trình)</b>	
67.	Đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc	
68.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	
69.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hoà giải thương mại	
70.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại	
71.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
72.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hoà giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	
73.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	
74.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
75.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	

*	<b>Lĩnh vực trọng tài thương mại (06 quy trình)</b>	
76.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
77.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
78.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
79.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
80.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	
81.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
*	<b>Lĩnh vực chứng thực (04 quy trình)</b>	
82.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	
83.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
84.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
85.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
*	<b>Lĩnh vực quản tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (05 quy trình)</b>	
86.	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
87.	Thủ tục Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
88.	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	



89.	Thủ tục thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
90.	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
*	<b>Lĩnh vực trợ giúp pháp lý (12 quy trình)</b>	
91.	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	
92.	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
93.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	
94.	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	
95.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
96.	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
97.	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
98.	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
99.	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	
100.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
101.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	
102.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	
*	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp (03 quy trình)</b>	
103.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	
104.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
105.	Quy trình giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
*	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (01 quy trình)</b>	
106.	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
*	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (02 quy trình)</b>	
107.	Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi có	

	yếu tố nước ngoài	
108.	Quy trình giải quyết thủ tục giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
*	<b>Lĩnh vực Quốc tịch (05 quy trình)</b>	
109.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	
110.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	
111.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
112.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
113.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
*	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (03 quy trình)</b>	
114.	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	
115.	Thủ tục phục hồi danh dự	
116.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
*	<b>Thanh tra (05 quy trình)</b>	
117.	Quy trình tiếp công dân	
118.	Quy trình giải quyết Khiếu nại	
119.	Quy trình giải quyết tố cáo	
120.	Quy trình xử lý đơn	
121.	Quy trình thanh tra	
*	<b>Thừa phát lại (13 quy trình)</b>	
122.	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	
123.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	
124.	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ Thừa phát lại	
125.	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	
126.	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	
127.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
128.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	
129.	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
130.	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn	

	phòng Thừa phát lại	
131.	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
132.	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
133.	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	
134.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	

---